

Số: /TB-TCKH TP. Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thanh lý là xe ô tô theo Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang trên địa bàn thành phố

Căn cứ Luật Đấu giá số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 1038/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, xử lý xe ô tô công trên địa bàn tỉnh; số 202/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 về việc sắp xếp lại, xử lý xe ô tô công tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 3149/STC-QLCS&TH ngày 17/11/2022 của Sở Tài chính về việc trả lời nội dung thanh lý xe ô tô của UBND thành phố;

Căn cứ Công văn số 4078/UBND-TCKH ngày 08/12/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá tài sản công (xe ô tô);

Căn cứ Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá thanh lý tài sản công là xe ô tô theo Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang trên địa bàn thành phố;

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản là xe ô tô đã qua sử dụng thuộc Văn phòng Thành ủy quản lý, sử dụng phục vụ công tác theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, tài sản của đơn vị có tài sản đấu giá

Tên đơn vị có tài sản đấu giá: UBND thành phố Bắc Giang.

Địa chỉ: Số 01, đường Lê Thánh Tông, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

Tên tài sản: Xe ô tô thanh lý

Số lượng tài sản: 01 xe ô tô biển kiểm soát 98A-1477.

- Hãng xe/dòng xe: TOYOTA CAMRY 2.2.
- Năm sản xuất: 2001.
- Năm sử dụng 2001.
- Số máy/số khung: 5S-4450732/53SK200X-780900.
- Số Km đã đi: 419.774 Km.
- Giá trị theo sổ sách kế toán: Nguyên giá: 626.860.600 đồng, giá trị còn lại: 0 đồng.
- Hiện trạng: Xe đã dừng hoạt động kể từ năm 2022.
- Hình thức bán: Đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá.

3. Giá khởi điểm để tổ chức đấu giá:

Giá khởi điểm của tài sản: 80.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn*)

Mức giá khởi điểm nói trên đã bao gồm Thuế giá trị gia tăng (VAT), không bao gồm các loại phí, lệ phí.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- **Tiêu chí:** Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016, Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá và Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP, bao gồm:

- + Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- + Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- + Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- + Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
- + Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- + Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

(Chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo thông báo trên)

Lưu ý: Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất và bằng nhau thì đơn vị có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

5. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia:

- Văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản (bản chính).
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả đúng quy định và thù lao dịch vụ đấu giá (bản chính).

- Hồ sơ năng lực pháp lý kèm theo: thành phần hồ sơ cung cấp đầy đủ theo các tiêu chí quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá (*trường hợp Tổ chức đấu giá cung cấp thiếu hồ sơ chứng minh sẽ không được chấm điểm tại các tiêu chí tương ứng*).

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia

- Thời gian: 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng Thông báo (Trong giờ hành chính).

- Địa điểm: Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Địa chỉ: Số 01, đường Lê Thánh Tông, xã Tân tiên, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Lưu ý: Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia không được hoàn trả lại)

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Bắc Giang, (ĐT: 0204.3588.838) vào giờ hành chính để được giải đáp./.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử QG về đấu giá tài sản;
- Cổng TT điện tử Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng TT điện tử UBND TP Bắc Giang;
- Thường trực Thành ủy (để B/c);
- Chủ tịch, PCT UBND thành phố (để B/c);
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Duy Hùng

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0

1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	5	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5		18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)		10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%		12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%		14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%		16,0
2.5	Từ 100% trở lên		18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3		5,0
3.1	Dưới 03 năm		3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm		4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên		5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3		3,0
4.1	01 đấu giá viên		1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3		4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4		5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng		2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng		4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên		5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2		3,0

7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	- Có trụ sở chính tại tỉnh Bắc Giang	2,0
2	- Trong vòng 3 năm kể từ thời điểm thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá Đã từng thực hiện hợp đồng đấu giá tài sản cùng loại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trên địa bàn thành phố Bắc Giang	3,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện